

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 30-8-2022

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Ban
2. Bà Trần Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh V, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Khu dân cư 31, thôn 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ liên lạc: Lô N1.1-03KĐT An P, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Lê Thị Diệu H, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Lê Minh V trình bày: Anh xây dựng gia đình với chị Lê Thị Diệu H vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau chị H lại bỏ đi. Đến tháng 02/2009 vợ chồng cãi nhau thì chị H tự ý bỏ về nhà mẹ ở cho đến nay và vợ chồng ly thân từ khi chị H bỏ đi. Anh V xác định anh đã đi tìm chị H nhiều lần nhưng đến nay anh đã quá mệt mỏi không tiếp tục đi tìm chị H nữa. Đến nay thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về con chung anh V xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 14/12/2007. Từ khi chị H bỏ đi thì cháu Q vẫn sống với anh, do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, khi ly hôn anh V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh V không trình bày gì thêm.

Bị đơn chị Lê Thị Diệu H trình bày: Chị và anh V xây dựng gia đình với nhau năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V sống gia trưởng, có mối quan hệ với người phụ nữ khác, về nhà lại đánh đập chị, ngoài ra anh V còn đánh bạc nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đã bỏ về nhà mẹ chị sống từ tháng 02/2009 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài nên anh V yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý. Về con chung: chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 14/12/2007. Từ khi ly thân thì cháu Q vẫn sống cùng anh V nên khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự vắng mặt nên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh V, xử cho anh V được ly hôn với chị H. Về con chung: đề nghị giao cháu Q cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị buộc anh V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, cả anh V và chị H vắng mặt nhưng cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/6/2007. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng ly thân từ năm 2009 cho đến nay nên anh V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai anh V xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi nhau. Còn tại chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh V sống gia trưởng, có quan hệ với người phụ nữ khác, đánh đập chị và còn đánh bạc. Do không chịu được nên chị H mới bỏ về nhà mẹ sống và chị H đồng ý ly hôn với anh V. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh V và chị H là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, do không tìm được biện pháp hàn gắn nên chị H đã bỏ đi và vợ chồng ly thân từ năm 2009, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc để hàn gắn tình cảm,

không quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh V, xử cho anh V và chị H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Anh V và chị H có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 14/12/2007. Khi ly hôn anh V yêu cầu được nuôi con, chị H cũng đồng ý giao con cho anh V nuôi. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì cháu Q vẫn sống cùng anh V, do anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu được đi học, phát triển bình thường và cháu Q cũng có nguyện vọng được ở cùng với anh V khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho anh V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Lê Minh V, xử cho anh Lê Minh V và chị Lê Thị Diệu H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Lê Minh Q, sinh ngày 14/12/2007 cho anh Lê Minh V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; Chị Lê Thị Diệu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Lê Minh V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003393 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh V đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Như Quỳnh